

Số: 1032/2024/QĐPT-HC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phan Tô Ngọc

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên họp:* Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số: 2058/2023/QĐST-HC ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143, Điều 144 của Luật tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính về việc hủy cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” giữa:

1. *Người khởi kiện:* Ông Lại Văn Ý, sinh năm 1959.

Địa chỉ: 8 T, khu phố G, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Người bị kiện:*

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Thái Thị T, sinh năm 1957

Địa chỉ: 8 T, khu phố G, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo ngày 08 tháng 12 năm 2023, người khởi kiện là ông Lại Văn Ý, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Thái Thị T (đều do ông Phạm Hoàng L đại diện theo ủy quyền) kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án sơ thẩm số 2058/2023/QĐST-HC ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và giao hồ sơ

cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Ý, bà T, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 27/3/2017, 5/5/2017 và ngày 10/8/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn khởi kiện của ông Lại Văn Ý, về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy Quyết định số 4673/QĐ-UBND ngày 18/7/2016 của UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CH11510 do UBND quận B cấp ngày 05/9/2013 cấp cho ông Trần Xuân D và bà Trần Thị Kim D1.

3. Hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CH11545 do UBND quận B cấp ngày 06/9/2013 cấp cho ông Trần Xuân D và bà Trần Thị Kim D1.

4. Hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CH11673 do UBND quận B cấp ngày 18/9/2013 cấp cho ông Trần Xuân D và bà Trần Thị Kim Đ.

5. Hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CH06503 do UBND quận B cấp ngày 21/11/2011 cấp cho ông Trần Xuân D và bà Trần Thị Kim Đ.

6. Hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CH11509 do UBND quận B cấp ngày 05/9/2013 cấp cho ông Trần Xuân D và bà Trần Thị Kim Đ.

7. Hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CH06164 do UBND quận B cấp ngày 07/10/2011 cấp cho ông Trần Anh T1.

8. Hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CH06161 do UBND quận B cấp ngày 07/10/2011 cấp cho ông Ngô Thanh T2.

9. Hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CH01338 do UBND quận B cấp ngày 26/5/2010 cấp cho bà Vũ Thị Thanh T3.

10. Huỷ Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CH11546 do UBND quận B cấp ngày 06/9/2013 cấp cho ông Trần Xuân D và bà Trần Thị Kim Đ.

11. Huỷ Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CH01743 do UBND quận B cấp ngày 09/7/2010 cấp cho bà Vũ Thị Thanh T3.

12. Huỷ Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CH14695 do UBND quận B cấp ngày 29/01/2015, đã cập nhật biến động sang tên cho ông Lê Phúc P, bà Trần Huệ P1 ngày 13/2/2015.

13. Công nhận nội dung khiếu nại của bà Thái Thị T về thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với ông/bà Trần Xuân D, Trần Thị Kim Đ, Trần Anh T1, Ngô Thanh T2, Vũ Thị Thanh T3.

[2] Ngày 26/01/2018, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Thông báo thụ lý vụ án hành chính số 42/TB-TLVA về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính”, đối với người khởi kiện là ông Lại Văn Ý, người bị kiện là UBND quận B và Chủ tịch UBND quận B đối với các yêu cầu khởi kiện như trên.

[3] Ngày 28/8/2018, ông Lê Hoàng C là người đại diện theo ủy quyền của ông Lại Văn Ý có đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện yêu cầu: Hủy bỏ các tờ hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất, Tờ mua bán đất giữa ông Lại Văn Ý với các ông bà Trần Xuân D, Trần Thị Kim Đ, Trần Anh T1, Ngô Thanh T2, Vũ Thị Thanh T4.

[4] Đến ngày 12/9/2023, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định Tách vụ án hành chính số 124/2023/QĐST-HC, tách vụ án hành chính thụ lý số 42/HCST ngày 26/01/2018 thành 11 vụ án hành chính theo các yêu cầu khởi kiện của ông Ý nêu trên.

Ngày 12/9/2023, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành thông báo số 12326/2023/TB-TA Thông báo sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện với nội dung:

“Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành xem xét toàn bộ đơn khởi kiện của ông Ý, đơn yêu cầu của bà T và tài liệu chứng cứ kèm theo, nhận thấy đơn khởi kiện, đơn yêu cầu chưa đầy đủ đúng theo quy định tại điều 188 Luật Tố tụng hành chính. Xét thấy:

Yêu cầu của ông Ý và yêu cầu của bà T nêu trên là tranh chấp quyền sử dụng đất, tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và huỷ quyết định cá biệt.

Do vậy, căn cứ Điều 118, Điều 122 của Luật Tố tụng hành chính, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu ông Ý, bà T sửa đổi, bổ sung đơn kiện.

- Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp quyền sử dụng đất, tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và huỷ giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CH01743 do UBND quận B cấp ngày 09/7/2010 cho bà Vũ Thị Thanh T3. Huỷ nội dung cập nhật biến động sang tên cho ông Lê Phúc P ngày 15/4/2015. Huỷ nội dung cập nhật biến động sang tên cho ông Hạp Tiến L1 ngày 29/9/2016. Huỷ nội dung cập nhật biến động sang tên cho ông Đinh Văn T5, bà Vũ Thị H ngày 03/11/2016. Huỷ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 04521 lập ngày 12/3/2015 tại phòng C1 giữa bà Vũ Thị Thanh T3 chuyển nhượng cho ông Lê Quốc P2. Huỷ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 019769 lập ngày 22/10/2016 tại văn phòng C2 giữa ông Hạp Tiến L1, bà Phạm Thị V chuyển nhượng cho ông Đinh Văn T5 và bà Vũ Thị H theo quy định tại điều 34 của Bộ Luật Tố tụng dân sự với các lý do trên các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là giả mạo chữ ký, chữ viết của ông Lại Văn Ý.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này, nếu bà Thái Thị T, ông Lại Văn Ý không sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện theo yêu cầu của Toà án thì Toà án xem xét các quy định pháp luật để giải quyết đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của ông bà”.

[5] Ngày 27/9/2023, ông Phạm Hoàng L có làm đơn xin gia hạn thời gian sửa đổi bổ sung đơn kiện.

[6] Ngày 28/9/2023, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Thông báo thụ lý vụ án hành chính số 201/TB-TLVA về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính”, đối với người khởi kiện là ông Lại Văn Ý, người bị kiện là UBND quận B và Chủ tịch UBND quận B đối với yêu cầu khởi kiện: Huỷ Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CH01743 do UBND quận B cấp ngày 09/7/2010 cấp cho bà Vũ Thị Thanh T3.

Đến ngày 03/10/2023, ông Phạm Hoàng L làm đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện giống như nội dung yêu cầu sửa đổi của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, ngày 28/9/2023, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã đình chỉ giải quyết đối với vụ án nêu trên với lý do đã hết thời hạn 10 ngày mà đương sự không nộp đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện.

Hội đồng phúc thẩm xét thấy, tại khoản 1, 2 Điều 34 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 quy định:

“Điều 34. Chuyển vụ án cho Tòa án khác, giải quyết tranh chấp về thẩm quyền.

1. Trong quá trình giải quyết vụ án hành chính theo thủ tục sơ thẩm, Tòa án xác định vụ án đó không phải là vụ án hành chính mà là vụ án dân sự và việc giải quyết vụ án này thuộc thẩm quyền của mình thì Tòa án giải quyết vụ án đó theo thủ tục chung do pháp luật tố tụng dân sự quy định, đồng thời thông báo cho đương sự và Viện kiểm sát cùng cấp.

2. Trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục sơ thẩm mà có căn cứ xác định việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án khác thì Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án hành chính ra quyết định chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án có thẩm quyền và xoá sổ thụ lý, đồng thời thông báo cho đương sự và Viện kiểm sát cùng cấp”.

Như vậy, đối chiếu với quy định nêu trên, lẽ ra, khi xác định đây không phải là vụ án hành chính mà là vụ án dân sự thì Tòa án phải tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án dân sự, Tòa án có thể yêu cầu đương sự sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện theo đúng quy định tại Điều 189, 191 Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặt khác, ngày 28/8/2018, ông Lê Hoàng C là người đại diện theo ủy quyền của ông Lại Văn Ý đã có đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện yêu cầu: Hủy bỏ các tờ hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất, Tờ mua bán đất giữa ông Lại Văn Ý với các ông bà Trần Xuân D, Trần Thị Kim Đ, Trần Anh T1, Ngô Thanh T2, Vũ Thị Thanh T4.

Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án trong trường hợp này là không đúng quy định pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Mặt khác, thông báo thụ lý 201/TB-TLVA, ngày 28/9/2023 thì cùng ngày 28/9/2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh lại ban hành quyết định đình chỉ giải vụ án số 2058/2023/QĐST-HC với nội dung “đã hết thời hạn 10 ngày kể từ ngày người khởi kiện nhận được thông báo của Tòa án nhưng người khởi kiện không sửa đổi bổ sung theo yêu cầu” là không đúng theo quy định pháp luật.

Bên cạnh đó, Quyết định đình chỉ được ban hành ngày 28/9/2023 nhưng trong quyết định lại thể hiện nội dung ngày 29/9/2023 Tòa án có nhận được đơn xin gia hạn thời gian sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện là mâu thuẫn, không phù hợp với thực tế khách quan.

Vì vậy, Hội đồng phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Ý và bà T, hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp

với nhận định của Hội đồng phúc thẩm nên được chấp nhận.

[7] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Lại Văn Ý và bà Thái Thị T không phải chịu theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là ông Lại Văn Ý và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Thái Thị T (đều do ông Phạm Hoàng L đại diện theo ủy quyền).

Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số: 2058/2023/QĐST-HC ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lại Văn Ý và bà Thái Thị T không phải chịu. Hoàn trả cho ông Lại Văn Ý và bà Thái Thị T 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp (do ông Phạm Hoàng L nộp thay) theo biên lai thu số 0031681 ngày 16/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (1);
- VKSND TP.HCM (1);
- Cục THADS TP.HCM (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu HSVÀ (1), VP (5), 15b (QĐ-PPC);

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

Hồ Thị Thanh Thúy

